



KẾ HOẠCH TRẢ THƯỞNG CỦA ELKEN

Nhằm hỗ trợ Nhà Phân Phối (“NPP”) đạt được thành công trong kinh doanh, Công Ty đã đưa ra Kế Hoạch Trả Thưởng hấp dẫn, được gọi là Kế Hoạch Trả Thưởng Của Elken. Kế Hoạch Trả Thưởng Của Elken là sự kết hợp của các hệ thống trả Thưởng Lãnh Đạo được sử dụng rộng rãi nhất trong lĩnh vực bán hàng trực tiếp, ví dụ như Hệ Thống Chặn và Hệ Thống Chia Điểm. Với Kế Hoạch Trả Thưởng Của Elken này, NPP sẽ được hưởng lợi điểm ở cả hai hệ thống cùng một lúc, điều này làm cho Kế Hoạch Trả Thưởng Của Elken trở thành một cơ chế trả thưởng hấp dẫn và là một trong những Kế Hoạch Trả Thưởng Của Elken tốt nhất hiện nay trong lĩnh vực bán hàng trực tiếp.

Để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty có thể thay đổi tỷ lệ hoa hồng quy định tại Kế Hoạch Trả Thưởng Của Elken này hoặc tỷ lệ quy đổi điểm giá trị kinh doanh tại Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp, đảm bảo tổng trị giá hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác trả cho NPP trong một năm quy đổi thành tiền không vượt quá 40% doanh thu bán hàng đa cấp trong năm đó của Công ty.

Tổng hợp các loại hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác trong Kế Hoạch Trả Thưởng Của Elken.

STT	Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế	Tỷ lệ hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích trong dựa trên giá trị điểm BV
1	Thưởng Thành tích	20%
2	Thưởng Nhà quản lý	14%
3	Thưởng Lãnh đạo	25%
4	Thưởng Thành tích Nhà quản lý	3%
5	Tiền thưởng Cuối Năm	2%
6	Tiền thưởng Quỹ xe hơi	3%
7	Tiền thưởng Quỹ nhà	2%
8	Tiền thưởng Quỹ du lịch	2%

Các từ viết tắt được sử dụng trong Kế Hoạch Trả Thưởng Của Elken

Khách Hàng Thân Thiết: là khách hàng đã hoàn thành việc đăng ký Khách Hàng Thân Thiết với Elken trên trang website của Elken (<https://vn.elken.com/>) thông qua sự giới thiệu bởi một Nhà phân phối. Khách Hàng Thân Thiết không phải là NPP, và do đó chỉ được phép mua hàng cho mục đích tiêu dùng cá nhân, không được bán lại.

BV (Bonus Value): Điểm doanh số nhận được khi mua sản phẩm, được dùng để tính giá trị các khoản Thưởng và Quỹ (điểm BV tương ứng với mỗi sản phẩm được quy định tại Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp).

SV (Sales Volume): Điểm doanh số nhận được khi mua sản phẩm, được dùng để xác định cấp bậc và giá trị Thưởng Lãnh Đạo (điểm SV tương ứng với mỗi sản phẩm được quy định tại Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp).

Tháng SV: Tháng SV bắt đầu vào ngày 20 của tháng dương lịch và kết thúc vào hết ngày 19 của tháng dương lịch ngay sau đó. Nếu ngày 19 là ngày thứ 7 hoặc Chủ Nhật hoặc ngày lễ thì ngày kết thúc Tháng SV là ngày làm việc tiếp theo. Tháng SV được đánh số thứ tự theo số tháng của tháng dương lịch có ngày bắt đầu Tháng SV.

Ví dụ: Tháng SV có ngày bắt đầu vào ngày 20 tháng 9 được gọi là Tháng SV9 hoặc Tháng SV thứ 9. Tháng SV9 năm 2018 bắt đầu vào ngày 20 tháng 9 năm 2018 và kết thúc vào hết ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Doanh số cộng dồn: Điểm doanh số tích lũy từ đơn hàng đầu tiên cho tới thời điểm hiện tại.

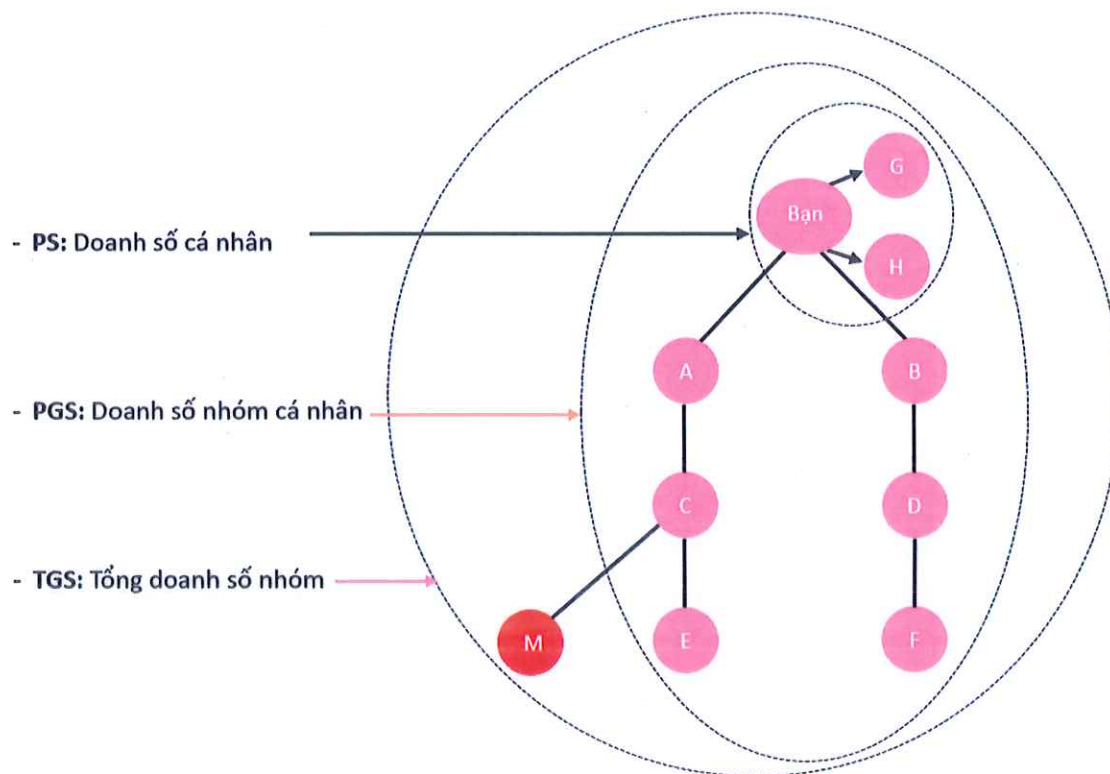
PS (Personal Sales): Doanh Số Bán Hàng Của Cá Nhân trong Tháng SV, bao gồm doanh số của cá nhân Nhà Phân Phối và Khách Hàng Thân Thiết do Nhà Phân Phối đó giới thiệu.

PGS (Personal Group Sales): Doanh Số Bán Hàng Của Nhóm Cá Nhân trong Tháng SV bao gồm Doanh Số Bán Hàng Của Cá Nhân và doanh số bán hàng của các tuyến dưới bao gồm Trợ Lý Nhà Quản Lý, Giám Sát, Thành Viên Cấp Cao và Thành Viên, không bao gồm doanh số bán hàng của tuyến dưới là Nhà Quản Lý và các tuyến dưới của họ.

TGS (Total Group Sales): Tổng doanh số bán hàng của toàn bộ nhóm trong Tháng SV, bao gồm cả Doanh Số Bán Hàng Của Cá Nhân (áp dụng đối với cấp bậc nhà quản lý Sapphire hoặc cao hơn).

Chú ý: Để thuận tiện cho việc tính thu nhập trong các ví dụ, chúng tôi giả định 1SV sẽ tương xứng BV = 6.622 đồng. Trên thực tế, mức SV và BV được ấn định khác nhau, tùy vào mỗi sản phẩm.

Cách xác định PS, PGS và TGS



Ghi chú:

- G và H là các Khách Hàng Thân Thiết được Bạn giới thiệu
- A, B, C, D, E, F: các Nhà phân phối chưa đạt cấp độ Nhà Quản Lý
- M – Nhà Quản lý

Cấp bậc và điều kiện đạt chuẩn

Các cấp bậc Nhà Phân Phối

Cấp bậc	PGS cộng dồn (SV)
Thành Viên (ME)	1-2.499
Thành Viên Cấp Cao (SME)	2.500-7.999
Giám Sát (S)	8.000-11.999
Trợ Lý Quản Lý (AM)	≥ 12.000

Lưu ý: Việc thăng tiến cấp bậc trong tháng nào tùy thuộc tổng số PGS cộng dồn đến tháng đó.

Các cấp bậc Nhà Quản lý

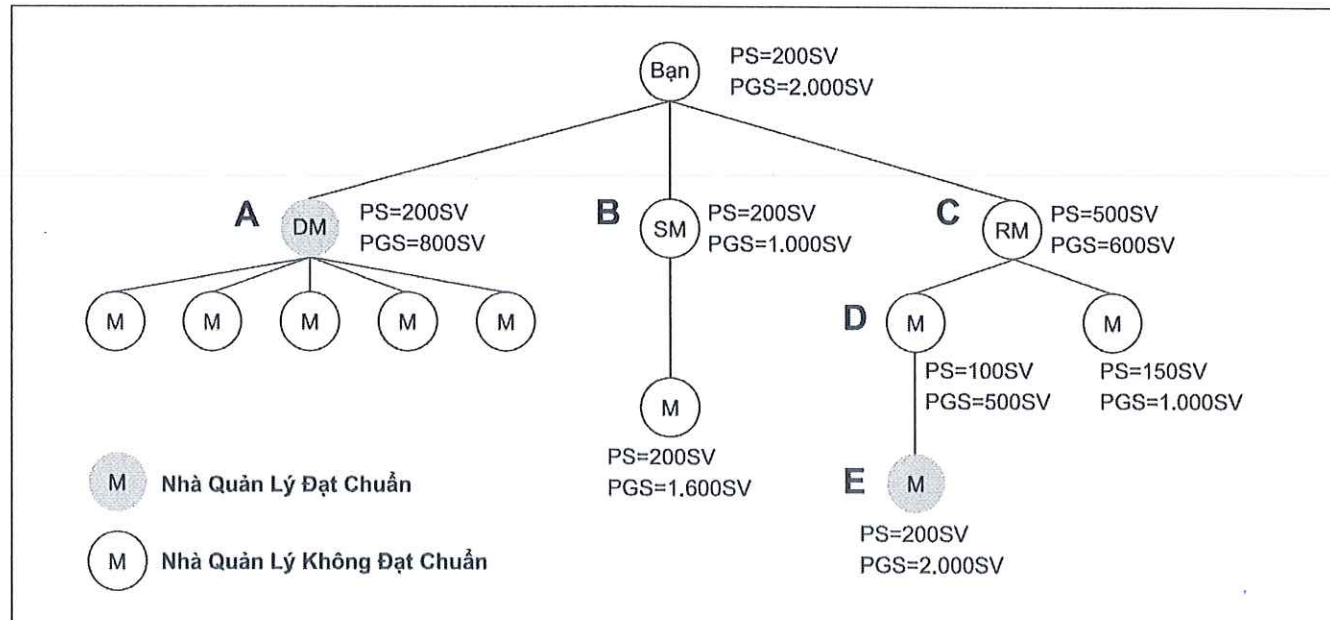
Cấp bậc	Điều kiện đạt chuẩn	
	Số Nhà Quản lý(*)	Doanh số (SV)
Nhà Quản Lý (M)	-	$PS \geq 200 \text{ SV}$ $PGS \geq 8.000 \text{ SV}$ HOẶC $PS \geq 200 \text{ SV}$ $PGS \geq 2.000 \text{ SV}$

		PGS cộng dồn ≥ 12.000 SV
Nhà Quản Lý Sapphire (SM)	1 Nhà Quản Lý đạt chuẩn	PS ≥ 200 SV PGS ≥ 2.000 SV
Nhà Quản Lý Ruby (RM)	2 Nhà Quản Lý đạt chuẩn	PS ≥ 200 SV PGS ≥ 1.600 SV
Nhà Quản Lý Emerald (EM)	3-4 Nhà Quản Lý đạt chuẩn	PS ≥ 200 SV PGS ≥ 1.200 SV
Nhà Quản Lý Diamond (DM)	5-6 Nhà Quản Lý đạt chuẩn	PS ≥ 200 SV PGS ≥ 800 SV
Nhà Quản Lý Crown (CM)	7-9 Nhà Quản Lý đạt chuẩn	PS ≥ 200 SV PGS ≥ 200 SV
Nhà Quản Lý Crown Cấp Cao (SRCM)	10-13 Nhà Quản Lý đạt chuẩn	PS ≥ 200 SV PGS ≥ 200 SV
Nhà Quản Lý Double Crown (DBCM)	≥ 14 Nhà Quản Lý đạt chuẩn	PS ≥ 200 SV PGS ≥ 200 SV

Lưu ý:

1. Vị trí bạn đạt được trong bảng trên sẽ không bị giáng cấp trong bất kỳ trường hợp nào.
2. (*) Các Nhà Quản Lý đạt chuẩn phải từ những tuyến khác nhau.

Ví dụ xác định cấp bậc



Trong ví dụ trên, chức danh của bạn là gì?

“A”, tuyến dưới của bạn, là Nhà Quản Lý Diamond (DM) với PS=200SV và PGS =800SV, vì vậy “A” là tuyến Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn được bạn bảo trợ, bất kể kết quả hoạt động tuyến dưới của “A” như thế nào.

“B”, tuyến dưới của bạn, là Nhà Quản Lý Sapphire (SM), nhưng căn cứ vào Bảng Các Cấp Bậc Nhà Quản Lý, “B” không đạt tiêu chuẩn. Nhà Quản Lý được B bảo trợ cũng không đạt chuẩn. Vì vậy, nhóm của “B” không được xem là tuyến Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn của bạn.

“C”, tuyến dưới của bạn, là Nhà quản lý Rubby (RM). Tuy nhiên, căn cứ vào Bảng Các Cấp Bậc Nhà Quản Lý, “C” không đạt tiêu chuẩn. Hai nhà quản lý cấp dưới của “C” cũng không hoàn thành yêu cầu tối thiểu.

Tuy nhiên, “E”, nhà quản lý được “D” bảo trợ đã hoàn thành yêu cầu tối thiểu và trở thành một Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn, vì vậy, nhóm của “C” được xem là tuyến Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn của bạn.

Dựa vào các căn cứ trên, bạn có 2 tuyến nhà quản lý đạt chuẩn; do đó, bạn là **Nhà Quản Lý Rubby (RM)**.

Hội đồng Nhà Quản Lý

Nhà Quản Lý có thể được công nhận là Nhà Quản Lý cấp Hội đồng nếu đạt các điều kiện đạt chuẩn như sau:

Cấp Hội đồng của Nhà Quản Lý	Điều kiện đạt chuẩn^(*)
Hội đồng Ruby (RSM)	<ul style="list-style-type: none"> – Có PS \geq 200SV – Có 2 Nhà Quản Lý tuyến dưới đạt PS\geq200SV và PGS \geq 5.000 SV hoặc TGS \geq 5.000 SV
Hội đồng Emerald (ESM)	<ul style="list-style-type: none"> – Có PS \geq 200SV – Có 3-4 Nhà Quản Lý tuyến dưới đạt PS\geq200SV và PGS \geq 5.000SV hoặc TGS \geq 5.000 SV
Hội đồng Diamond (DCM)	<ul style="list-style-type: none"> – Có PS \geq 200SV – Có 5-6 Nhà Quản Lý tuyến dưới đạt PS\geq200SV và PGS \geq 5.000SV hoặc TGS \geq 5.000 SV
Hội đồng Crown (CCM)	<ul style="list-style-type: none"> – Có PS \geq 200SV – Có 7-9 Nhà Quản Lý tuyến dưới đạt PS\geq200SV và PGS \geq 5.000SV hoặc TGS \geq 5.000 SV
Hội đồng Crown Cấp Cao (SRCM)	<ul style="list-style-type: none"> – Có PS \geq 200SV – Có 10-13 Nhà Quản Lý tuyến dưới đạt PS\geq200SV và PGS \geq5.000SV hoặc TGS \geq 5.000 SV
Hội đồng Double Crown (DBCM)	<ul style="list-style-type: none"> – Có PS \geq 200SV – Có từ 14 Nhà Quản Lý tuyến dưới trở lên đạt PS\geq200SV và PGS \geq 5.000SV hoặc TGS \geq 5.000 SV
Thành viên Hội đồng Triệu phú (MCCM)	Tổng thu nhập trong 36 tháng liên tiếp tối thiểu đạt 5.500.000.000 đồng
Thành viên Câu lạc bộ Chủ tịch (PCM)	<ul style="list-style-type: none"> – Tổng TGS trong 12 tháng liên tiếp đạt tối thiểu 6.000.000 SV; – Tổng thu nhập 12 tháng liên tiếp tối thiểu đạt 3.300.000.000 đồng – Có tổng cộng tối thiểu 36 nhánh Nhà Quản Lý trong 12 tháng liên tiếp, mỗi nhánh Nhà Quản Lý đạt TGS tối thiểu 100.000SV mỗi tháng

Lưu ý:

3. Vị trí bạn đạt được trong bảng trên sẽ không bị giáng cấp trong bất kỳ trường hợp nào.
4. ^(*) Các Nhà Quản Lý đạt chuẩn phải từ những tuyến khác nhau.

1. Thưởng Thành Tích (20% BV)

Điều kiện nhận Thưởng Thành Tích

Cấp bậc	Doanh số PGS cộng dồn (SV)	% của BV
Thành Viên	1-499	5
	500-2.499	8
Thành Viên Cấp Cao	2.500-4.999	11
	5.000-7.999	14
Giám Sát	8.000-11.999	17
Trợ Lý Quản Lý	≥ 12.000	20
Nhà Quản Lý trở lên	≥ 12.000	20

Nguyên tắc nhận thưởng

- Bất kể tổng số PS như thế nào, bạn sẽ đạt được hưởng mức Thưởng Thành Tích tương ứng với cấp bậc của bạn.
- Để được hưởng khoản thưởng chênh lệch với tuyến dưới (over-ride) trong PGS của mình, NPP phải đạt PS tối thiểu là 60 SV. Khoản thưởng chênh lệch là khoản thưởng thành tích dư ra mà bạn có thể nhận được dựa trên doanh số cộng dồn (SV) của tuyến dưới (hoặc doanh số nhóm) sau khi Elken đã thanh toán khoản thưởng thành tích cho họ.

Ví dụ:

Ví Dụ (1): Nếu PS Của Bạn $\geq 60SV$

Doanh Số PGS Cộng Dồn: 800SV

Thưởng Thành Tích của A, B và C: 5%

Thưởng Thành Tích của bạn: 8%

Thu nhập của bạn:

$$= (1.324.400 \times 8\%) + (1.324.400 \times 3\%) + (1.324.400 \times 3\%) + (1.324.400 \times 3\%)$$

$$= 105.952 + 39.732 + 39.732 + 39.732$$

$$= 225.148 \text{ đồng}$$

Ví Dụ (2): Nếu PS Của Bạn $< 60SV$

Doanh Số Cộng Dồn: 650SV

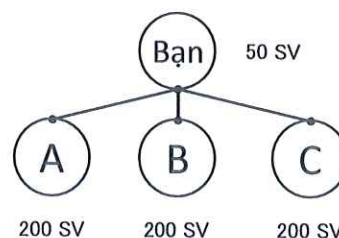
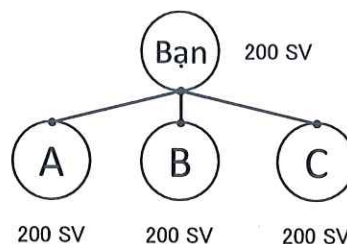
Thưởng Thành Tích của bạn 8%

Thưởng Thành Tích của A, B và C: 5%

Thu nhập của bạn:

$$= 331.100 \text{ đồng} \times 8\%$$

$$= 26.488 \text{ đồng}$$



Bởi vì PS của bạn đạt nhỏ hơn 60SV, bạn chỉ được hưởng Thưởng Thành Tích trên PS của bạn. Bạn không đủ tiêu chuẩn để được hưởng chênh lệch Thưởng Thành Tích với tuyến dưới của bạn

2. Thưởng Nhà Quản Lý (14% BV)

Điều kiện nhận Thưởng Nhà Quản Lý

Cấp Bậc	% được thưởng (theo tầng các Nhà Quản Lý)								
	Bạn	1	2	3	4	5	6	7	8
Nhà Quản Lý (M)	6								
Nhà Quản Lý Sapphire (SM)	6	5	4						
Nhà Quản Lý Ruby (RM)	6	5	4	3					
Nhà Quản Lý Emerald (EM)	6	5	4	3	2				
Nhà Quản Lý Diamond (DM)	6	5	4	3	2	1			
Nhà Quản Lý Crown (CM)	6	5	4	3	2	1	1		
Nhà Quản Lý Crown Cấp Cao (SRCM)	6	5	4	3	2	1	1	0.5	
Nhà Quản Lý Double Crown (DBCM)	6	5	4	3	2	1	1	0.5	0.5

Nguyên tắc nhận thưởng

- Chỉ các Nhà Quản Lý đạt chuẩn mới đủ tiêu chuẩn được Thưởng Nhà Quản Lý.
- Tổng ngân sách dành cho Thưởng Nhà Quản Lý là 14% của tổng giá trị BV của Công Ty trong tháng, được chi trả cho Nhà Quản Lý đạt chuẩn dựa trên giá trị BV mà Nhà Quản Lý đạt chuẩn đó được nhận, theo “Hệ Thống Chia Điểm” dưới đây.
- Giá trị BV mà Nhà Quản Lý đạt chuẩn được nhận được xác định theo % BV của các tầng, tương xứng với vị trí của Nhà Quản Lý đạt chuẩn nêu tại bảng trên.

Hệ thống chia điểm

Công Thức Tính Giá Trị Điểm Thưởng Nhà Quản Lý:

$$\text{Giá trị 1 đơn vị điểm} = \frac{14\% \times \text{tổng BV của Công Ty}}{\text{Tổng BV của tất cả các Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn(*)}}$$

Giá trị Thưởng Nhà Quản Lý mà mỗi Nhà Quản lý Đạt chuẩn được tính bằng Giá trị BV mà Nhà Quản Lý đạt chuẩn được nhận nhân với Giá trị 1 đơn vị điểm.

Ví dụ (1) tính Giá trị 1 đơn vị điểm

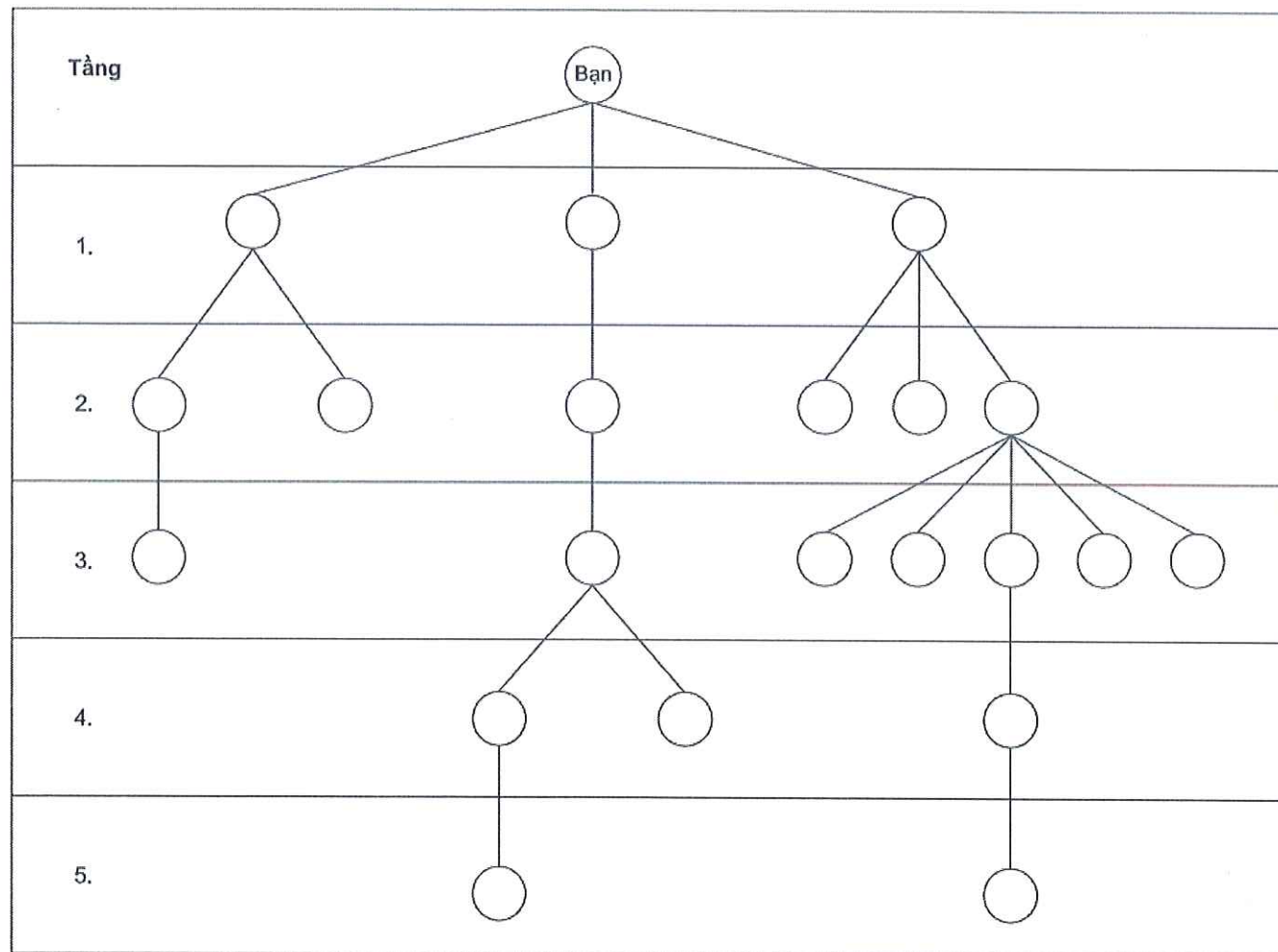
Giả định trong 1 tháng nào đó, tổng BV của Công Ty là 35.000.000.000 đồng;

Tổng BV của tất cả các NQLĐC là 5.600.000.000 đồng.

Trong trường hợp này:

$$\text{Giá trị 1 đơn vị điểm} = \frac{14\% \times 35.000.000.000 \text{ đồng}}{5.600.000.000 \text{ đồng}} = 0,875$$

Ví Dụ (2) Cách Tính Điểm Thưởng Nhà Quản Lý



Giả sử mỗi vòng tròn trên đại diện cho một Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn với PGS = 2.000 SV (BV = 13.244.000 đồng), tổng số BV của bạn sẽ được tính như sau:

BV của cá nhân bạn	$13.244.000 \times 6\%$	794.640
Tổng BV tầng 1	$39.732.000 \times 5\%$	1.986.600
Tổng BV tầng 2	$79.464.000 \times 4\%$	3.178.560
Tổng BV tầng 3	$92.708.000 \times 3\%$	2.781.240
Tổng BV tầng 4	$39.732.000 \times 2\%$	794.640
Tổng BV bạn nhận được 9.535.680 đồng		

Giá trị 1 đơn vị điểm là 0,875 \Rightarrow Thu nhập của bạn = 9.535.680 đồng \times 0,875 = 8.343.720 đồng

Ghi chú:

Với cách tính như trên, giá trị Thưởng Nhà Quản Lý mà Nhà Quản Lý đạt chuẩn được hưởng tùy thuộc vào thành tích hoạt động của chính anh ta chứ không phải của nhóm Nhà Quản Lý thuộc tuyến dưới.

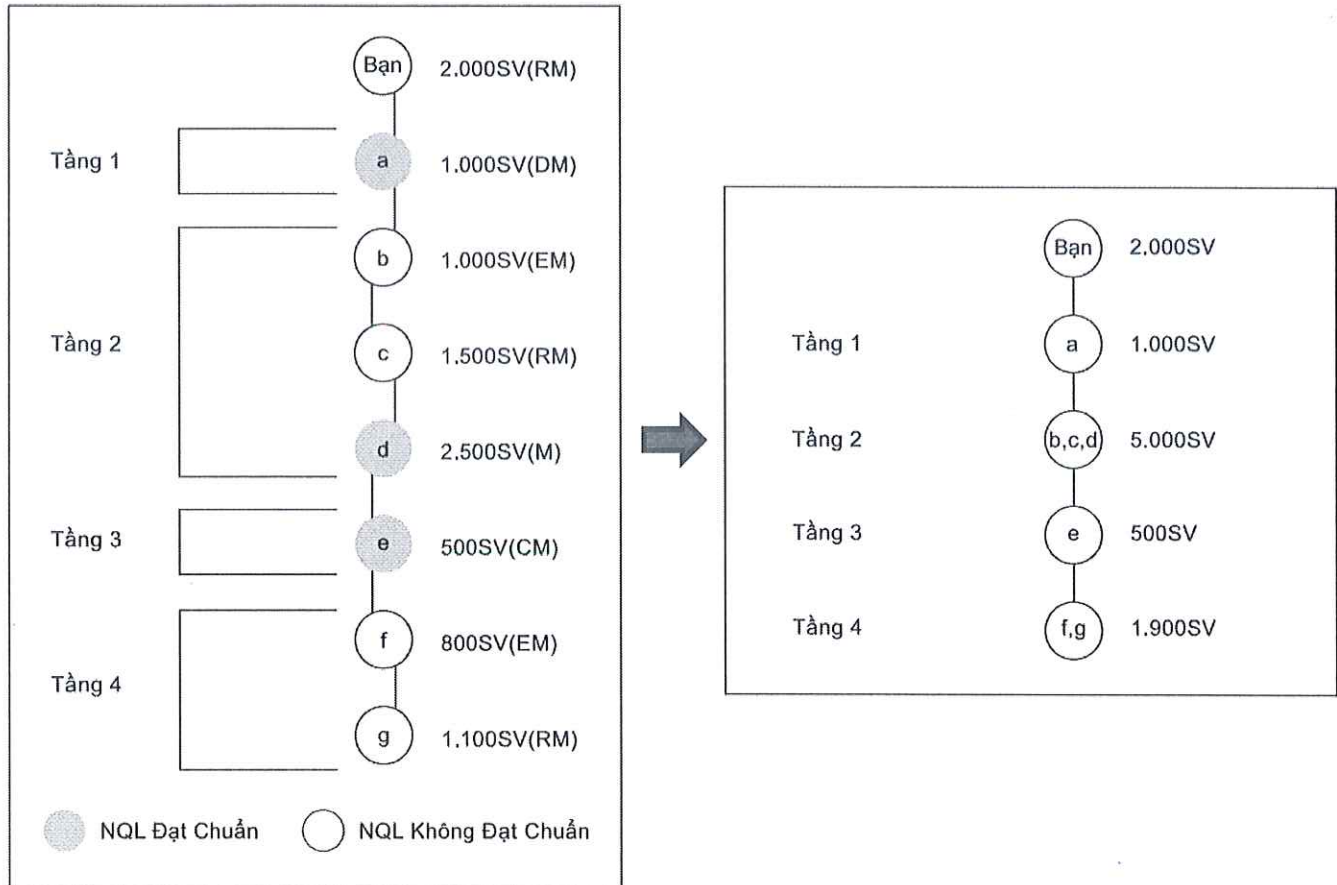
Xác định các tầng Nhà Quản Lý đạt chuẩn

Việc xác định các tầng để tính Thưởng Nhà Quản Lý dựa vào khái niệm Nén tầng (Roll Down). Chỉ Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn mới được xem là một tầng. Doanh số nhóm của Nhà Quản Lý thuộc tuyến dưới sẽ

được cộng dồn xuống đến Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn đầu tiên, toàn bộ doanh số cộng dồn đó được xem như một tầng.

Nếu toàn bộ các Nhà Quản Lý bên dưới một tầng nào đó đều không đạt chuẩn, doanh số bán hàng của những Nhà Quản Lý này sẽ được gộp lại và xem như là một tầng.

Ví Dụ (3) Cách xác định tầng Nhà Quản lý đạt chuẩn



Giải thích:

“a” là Nhà Quản Lý Diamond (DM), anh ta chỉ cần $PS \geq 200SV$ và $PGS \geq 800SV$ để đạt chuẩn. Do đó, “a” là Nhà Quản Lý đạt chuẩn. Vì vậy, “a” được xem như là tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn đầu tiên của bạn.

“b” là Nhà Quản Lý Emerald (EM), anh ta cần $PS \geq 200SV$ và $PGS \geq 1.200SV$ để đạt chuẩn. Do đó, “b” không phải là Nhà Quản Lý đạt chuẩn và không được xem như tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn của bạn.

“c” là Nhà Quản Lý Ruby (RM), anh ta cần $PS \geq 200SV$ và $PGS \geq 1.600SV$ để đạt chuẩn. Do đó, “c” không phải là Nhà Quản Lý đạt chuẩn và không được xem như tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn của bạn.

“d” là một Nhà Quản Lý đạt chuẩn (M). PGS của “b” và “c” sẽ được cộng dồn vào “d” để trở thành tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn thứ hai của bạn. Vì vậy, tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn thứ hai của bạn có tổng SV là 5.000.

“e” là Nhà Quản Lý Crown (CM) đạt chuẩn. Vì vậy, “e” là tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn thứ ba của bạn.

“f” là một Nhà Quản Lý Emerald (EM), anh ta cần $PS \geq 200SV$ và $PGS \geq 1.200SV$ để đạt chuẩn. Do đó, “f” không phải là Nhà Quản Lý Đạt chuẩn và không được xem như tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn của bạn.

“g” là Nhà Quản Lý Ruby (RM), anh ta cần $PS \geq 200SV$ và $PGS \geq 1.600SV$ để đạt chuẩn. Do đó, “g” không phải là Nhà Quản Lý Đạt chuẩn và không được xem như tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn của bạn.

Vì “g” không có Nhà Quản Lý nào dưới anh ta nên “g” và “f” được xem như là tầng Nhà Quản Lý Đạt chuẩn thứ tư của bạn với tổng SV là 1.900.

Giả sử bạn là Quản lý Rubby (RM), bạn chỉ được hưởng mức Thưởng Nhà Quản Lý đến tầng Nhà Quản Lý đạt chuẩn thứ ba của bạn. Thu nhập của bạn sẽ được tính như sau:

BV của cá nhân bạn	$13.244.000 \times 6\%$	794.640
Tổng BV tầng 1	$6.622.000 \times 5\%$	331.100
Tổng BV tầng 2	$33.110.000 \times 4\%$	1.324.400
Tổng BV tầng 3	$3.311.000 \times 3\%$	99.330
Tổng BV bạn nhận được 2.549.470 đồng		

Nếu giá trị 1 đơn vị điểm là 0,875, thu nhập của bạn: $2.549.470 \text{ đồng} \times 0,875 = 2.230.786 \text{ đồng}$

3. Thưởng Lãnh Đạo (25% BV)

Điều kiện nhận Thưởng Lãnh Đạo

Nhà phân phối có $PS \geq 200SV$ và có số lượng Nhà Quản lý tuyển dưới tương ứng với số lượng tầng thưởng trong bảng dưới đây từ các tuyến khác nhau đạt $PS \geq 200SV$ và $PGS/TGS \geq 5000SV$ sẽ được nhận Thưởng Lãnh đạo theo quy tắc tại bảng sau:

Cấp bậc	Tầng thưởng $PS \geq 200SV$ $PGS/TGS \geq 5.000SV$	SLB	RLB	ELB	DLB	CLB	SRCLB	DBCLB
Nhà Quản Lý Sapphire (SM)	1	5%						
Nhà Quản Lý Ruby (RM)	2	5%	5%					
Nhà Quản Lý Emerald (EM)	3-4	5%	5%	5%				
Nhà Quản Lý Diamond (DM)	5-6	5%	5%	5%	4%			
Nhà Quản Lý Crown (CM)	7-9	5%	5%	5%	4%	3%		
NQL Crown Cấp Cao (SRCM)	10-13	5%	5%	5%	4%	3%	2%	
NQL Double Crown (DBCM)	≥ 14	5%	5%	5%	4%	3%	2%	1%

Công Thức Tính Giá Trị Điểm Thưởng Lãnh Đạo:

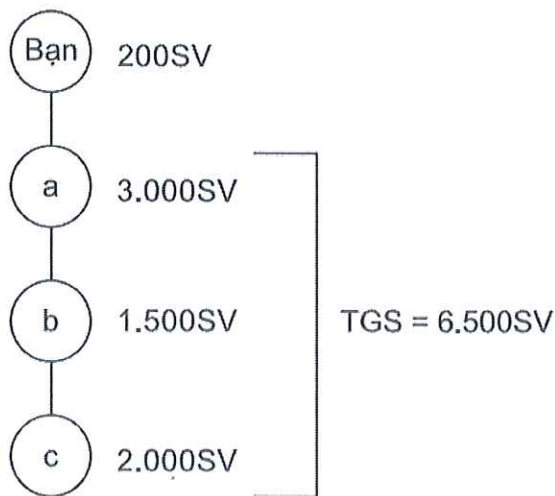
$$\text{Giá trị 1 đơn vị điểm} = \frac{\text{Tổng BV của Công Ty}}{\text{Tổng SV của Công Ty}}$$

Giá trị Thưởng Lãnh Đạo mà mỗi Nhà Quản lý Đạt chuẩn được tính bằng Giá trị SV mà Nhà Quản Lý đạt chuẩn được nhận nhân với Giá trị 1 đơn vị điểm.

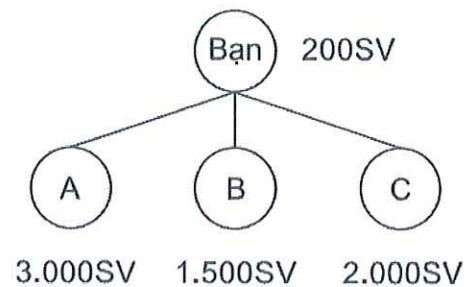
Cách xác định Giá trị SV mà Nhà Quản Lý đạt chuẩn được nhận

- NPP phải là Nhà Quản Lý với $PS \geq 200SV$ và có ít nhất một Nhà Quản Lý từ nhóm của mình với $TGS \geq 5.000SV$.

Ví dụ (1a)



Ví dụ (1b)

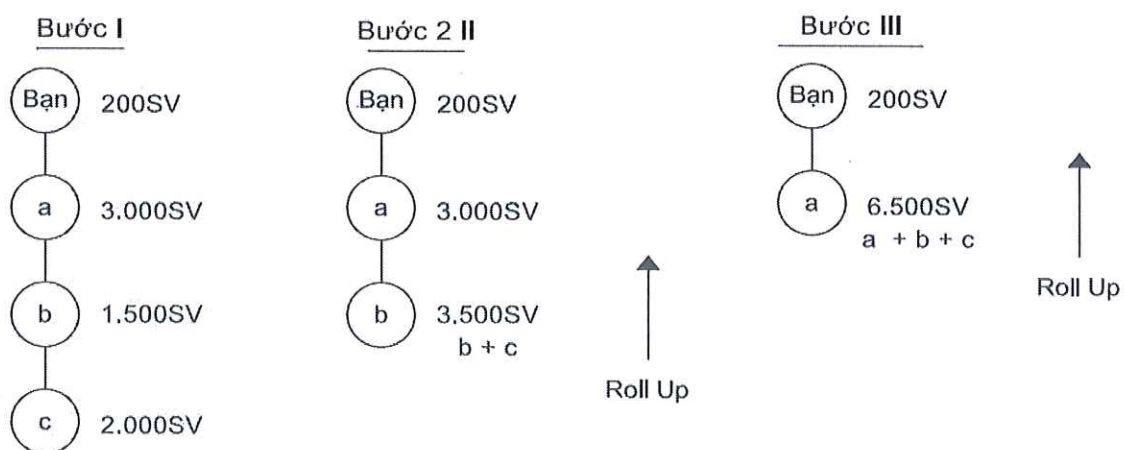


Giả sử tất cả các vòng tròn ở trên đại diện cho các Nhà Quản Lý. Trong ví dụ 1a, bạn sẽ được hưởng **Thưởng Dành Cho Lãnh Đạo Sapphire** vì có một nhóm Nhà Quản Lý cấp dưới bạn với TGS lớn hơn 5.000SV. Trong ví dụ 1b, bạn không đủ điều kiện được hưởng **Thưởng Dành Cho Lãnh Đạo** vì không có Nhà Quản Lý nào dưới bạn đạt $TGS \geq 5.000$ SV.

- ii) Việc tính **Thưởng Lãnh Đạo** dựa trên khái niệm cộng dồn từ tuyến dưới lên trên (“Roll Up”) cho đến khi có một Nhà Quản Lý tuyến dưới bạn đạt mức $TGS \geq 5.000$ SV. Trong **BUỚC 1 ở Ví Dụ (2)**, “a”, “b” và “c” không đủ tiêu chuẩn hưởng **Thưởng Lãnh Đạo** vì không có Nhà Quản Lý nào mà họ bảo trợ có $TGS \geq 5.000$ SV. Tuy nhiên, bạn có thể hưởng **Thưởng Lãnh Đạo Sapphire** khi doanh số của “b” và “c” cộng dồn lên trên và làm cho “a” trở thành Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn của bạn.

Ví Dụ (2):

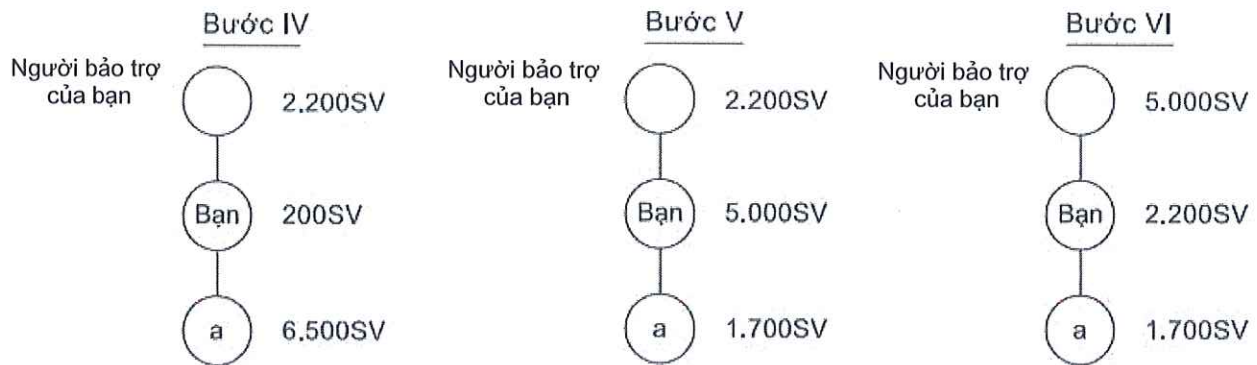
Khi các tuyến dưới của bạn cần cộng dồn lên (“Roll Up”) để đạt được mức $TGS \geq 5.000$ SV.



- iii) Có một khoản ít nhất là 5.000SV (gọi là khoản “**Đảm Bảo Tối Thiểu**”) cộng ngược lên trên cho người bảo trợ. Trong **Ví Dụ (3)**, cả bạn và người bảo trợ bạn đều được hưởng **Thưởng Lãnh Đạo Sapphire**.

Ví Dụ (3):

Khi người bảo trợ của bạn cần cộng điểm lên (“Roll Up”) để có được khoản Đảm Bảo Tối Thiểu.



iv) Để tính thu nhập của bạn, một khoản đảm bảo tối thiểu 5.000SV sẽ được cộng dồn lên cho người đã bảo trợ của bạn.

Trong **Ví Dụ (3)**, bạn chỉ đạt PGS là 200SV nên bạn phải mượn 4.800SV từ “a”. Do đó, trong BƯỚC V, nếu giá trị 1 đơn vị điểm là 7.000 đồng, Thuởng Lãnh Đạo Sapphire của bạn là từ “a” là:

$$1.700SV \times 5\% \times 7.000$$

$$= 595.000 \text{ đồng}$$

v) Để tính thu nhập của người bảo trợ bạn, tương tự như trên, bạn phải đảm bảo ít nhất một khoản 5.000SV cho anh ta.

Trong **Ví Dụ (3)**, người bảo trợ của bạn chỉ đạt PGS= 2.200SV nên anh ta phải mượn 2.800SV từ bạn. Trong BƯỚC VI của ví dụ, nếu giá trị 1 đơn vị điểm là 7.000 đồng, thu nhập của người bảo trợ của bạn là:

$$2.200SV \times 5\% \times 7.000$$

$$= 770.000 \text{ đồng}$$

vi) Để tránh tình trạng cộng dồn điểm từ tuyến dưới lên (vì cần phải có khoản Đảm Bảo Tối Thiểu 5.000 SV), bạn cần phải:

a) Đạt PGS 5.000SV & PS 200SV

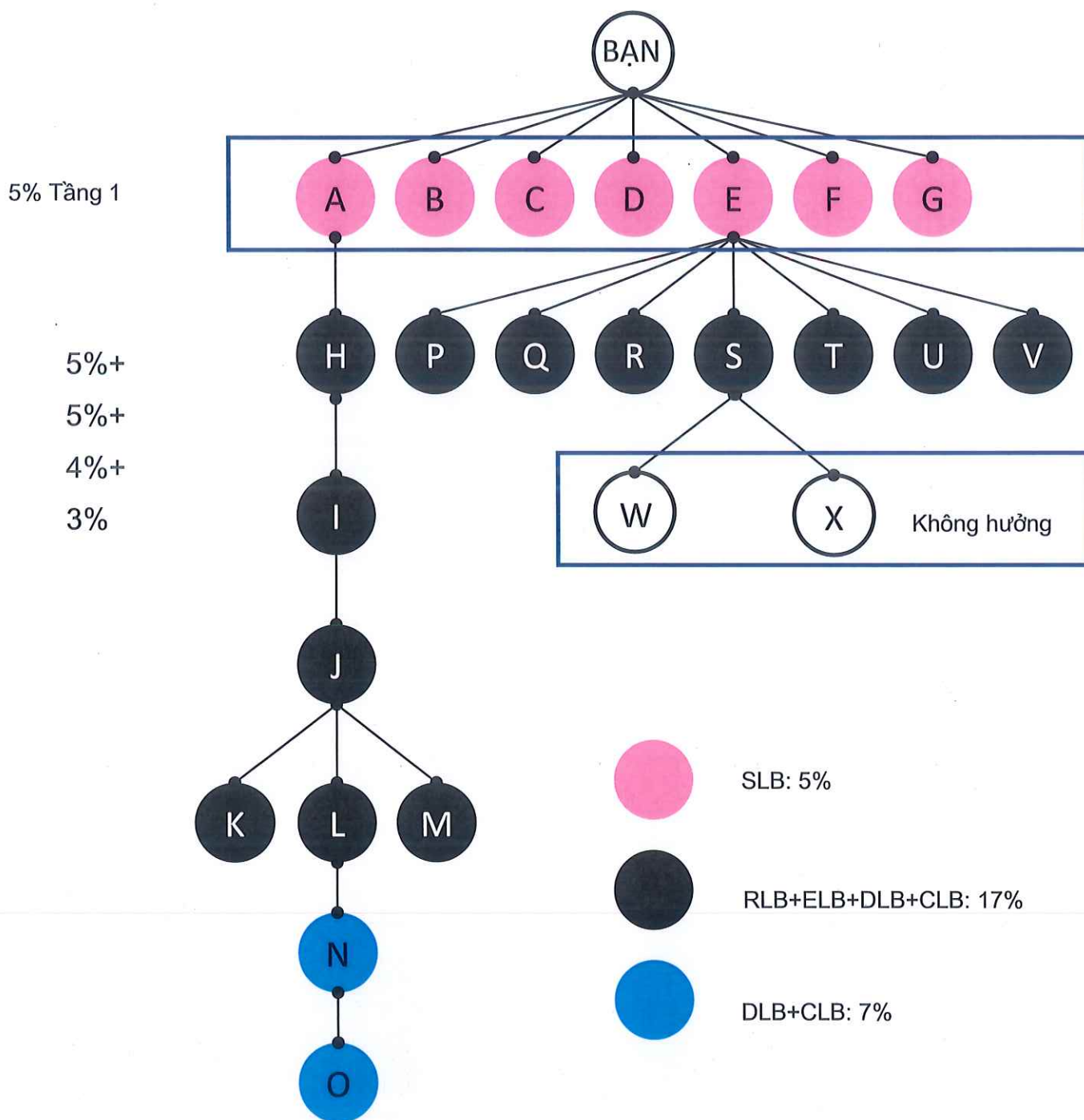
HOẶC

b) Các tuyến Nhà Quản Lý của bạn, những tuyến đã không đạt PGS $\geq 5.000SV$, đạt được TGS $\geq 5.000SV$

Nguyên tắc nhận thưởng

- Mức % tính cho tầng 1 luôn luôn là 5% và chỉ tính 1 lần;
- Nếu Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn thuộc tuyến dưới bạn ngang hoặc cao hơn cấp của bạn, bạn chỉ được hưởng Hoa Hồng đến tầng 1 của họ;
- Nếu Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn thuộc tuyến dưới bạn thấp hơn cấp của bạn, bạn được hưởng các khoản Hoa Hồng còn lại sau khi họ đã hưởng các khoản tương xứng với vị trí của mình.

Ví dụ (4): Cách Tính Thuởng Lãnh Đạo



Giả sử mỗi vòng tròn trên đại diện cho một Nhà Quản Lý với PGS = 5.000SV và PS \geq 200 SV.

Bạn là Nhà Quản Lý Crown (CM) – được nhận tầng thưởng SLB từ tầng 1 của mình và RLB, ELB, DLB và CLB từ các tầng còn lại.

E là Nhà Quản Lý Crown – ngang cấp với bạn \Rightarrow Bạn chỉ được nhận tầng thưởng RLB, ELB, DLB và CLB đến tầng 1 của E, bao gồm: P, Q, R, S, T, U và V; không nhận Thưởng Lãnh Đạo từ tầng 2 của E là W và X.

A, H và I là Nhà Quản Lý Sapphire – được nhận tầng thưởng SLB \Rightarrow Bạn được nhận tầng thưởng RLB, ELB, DLB và CLB từ các tuyến dưới của họ, bao gồm: H, I, J, K, L và M.

J là Nhà Quản Lý Emerald - được nhận các tầng thưởng SLB từ tầng 1 của J và các tầng thưởng RLB, ELB từ các tầng bên dưới \Rightarrow Bạn chỉ nhận tầng thưởng DLB và CLB từ: N và O.

Giá trị Thưởng Lãnh Đạo của bạn được xác định như sau (Giả sử Giá trị 1 đơn vị điểm là 7.000 đồng):

(1) Tăng thưởng SLB từ “A”, “B”, “C”, “D”, “E”, “F” và “G”

$$= 7 \times 5.000\text{SV} \times 5\% \times 7.000$$

$$= 12.250.000 \text{ đồng}$$

(2) Tăng thưởng RLB, ELB, DLB và CLB từ “H”, “I”, “J”, “K”, “L”, “M”, “P”, “Q”, “R”, “S”, “T”, “U” và “V”

$$= 13 \times 5.000\text{SV} \times 17\% \times 7.000$$

$$= 77.350.000 \text{ đồng}$$

(3) Tăng thưởng DLB và CLB từ “N” và “O”

$$= 2 \times 5.000\text{SV} \times 7\% \times 7.000$$

$$= 4.900.000 \text{ đồng}$$

Tổng Thưởng Lãnh Đạo của bạn

$$= 94.500.000 \text{ đồng}$$

4. Thưởng Thành Tích Nhà Quản Lý (3% BV)

Điều kiện nhận Thưởng Thành Tích Nhà Quản Lý

Khi bạn đạt được PGS $\geq 5.000\text{SV}$, ngoài khoản Thưởng Lãnh Đạo, bạn còn được hưởng Thưởng Thành Tích Nhà Quản Lý (MAB).

Doanh số từ những Nhà Quản Lý mà bạn bảo trợ không thể tính vào PGS của bạn, ngay cả khi những Nhà Quản Lý đó không đạt chuẩn để hưởng MAB. Nhưng doanh số nhóm của Trợ Lý Quản Lý được tính vào PGS của bạn.

Nguyên tắc nhận thưởng

Tổng ngân sách dành cho MAB là 3% tổng BV của Công Ty. Việc chia MAB cho Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn dựa trên cơ sở tính bình quân.

Tổng BV Công Ty x 3%

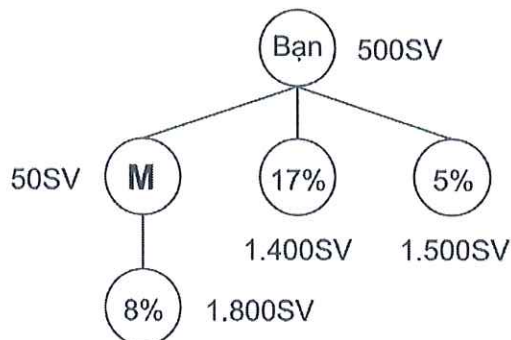
Giá trị 1 đơn vị điểm (PV) của MAB = -----

Tổng BV của các Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn

Ví Dụ (1): Bạn có PGS không đạt chuẩn để hưởng MAB

PGS của bạn = 3.400SV

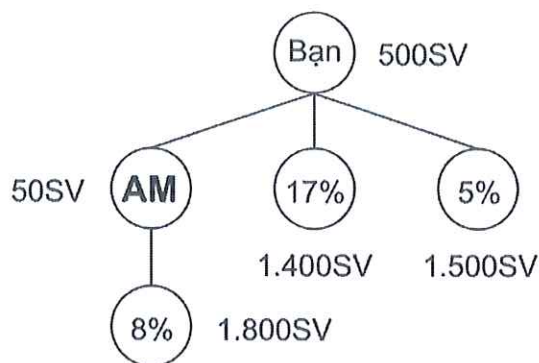
Không đủ tiêu chuẩn để hưởng MAB



Ví Dụ (2): Bạn có PGS đạt chuẩn để hưởng MAB

PGS của bạn = 5.250SV

Đủ tiêu chuẩn để hưởng MAB



Ví Dụ (3): Cách Tính Thưởng Thành Tích Nhà Quản Lý:

Bạn là Nhà Quản Lý đạt chuẩn với PGS = 5.250 SV và BV = 34.000.000 đồng. Trong tháng đó, tổng BV Công Ty là 35.000.000.000 và tổng BV từ các Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn (đạt được mức PGS ≥ 5.000 SV) là 9.800.000.000BV.

$$\text{Giá trị 1 đơn vị điểm của MAB} = \frac{35.000.000.000 \times 3\%}{9.800.000.000} = 0,107$$

Thưởng Thành Tích Nhà Quản Lý của bạn là: $34.000.000 \times 0,107 = 3.638.000$ đồng

5. Tiền Thưởng Cuối Năm (2% BV)

Ngân sách dành cho Tiền Thưởng Cuối Năm = 2% tổng BV của Công Ty. Chỉ có những NPP đạt chuẩn từ cấp Quản Lý Emerald (EM) trở lên mới đủ tiêu chuẩn được Tiền Thưởng Cuối Năm. Tiền thưởng này được tính hàng Tháng SV và được thanh toán chậm nhất là cùng với các khoản thưởng khác của Tháng SV thứ 12.

Bảng tiêu chuẩn Tiền Thưởng Cuối Năm

Cấp bậc	Doanh số (SV)	Tầng								
		Bạn	1	2	3	4	5	6	7	8
Nhà Quản Lý Emerald (EM)	PS \geq 200 SV PGS \geq 1.200 SV	6	5	4	3	2				
Nhà Quản Lý Diamond (DM)	PS \geq 200 SV PGS \geq 800 SV	6	5	4	3	2	1			
Nhà Quản Lý Crown (CM)	PS \geq 200 SV PGS \geq 200 SV	6	5	4	3	2	1	1		
Nhà Quản Lý Crown Cấp Cao (SRCM)	PS \geq 200 SV PGS \geq 200 SV	6	5	4	3	2	1	1	0.5	
Nhà Quản Lý Double Crown (DBCM)	PS \geq 200 SV PGS \geq 200 SV	6	5	4	3	2	1	1	0.5	0.5

Để được Tiền Thưởng Cuối Năm, NPP phải đạt cấp Quản Lý Emerald (EM) hay vị trí cao hơn. Nhà Quản Lý Sapphire (SM) và Nhà Quản Lý Rubby (RM) không đủ tiêu chuẩn để được hưởng Tiền Thưởng Cuối

Năm, bất kể PS và PGS của họ như thế nào. Nhà Quản Lý Emerald (EM), Nhà Quản Lý Diamond (DM), Nhà Quản Lý Crown (CM), Nhà Quản Lý Crown Cấp Cao (SRCM) và Nhà Quản Lý Double Crown (DBCM) muốn được hưởng Tiền Thưởng Cuối Năm phải đạt PS và PGS tối thiểu như trên đây.

Nguyên tắc nhận thưởng

Cách tính Tiền Thưởng Cuối Năm cũng tương tự như cách tính Thưởng Nhà Quản Lý.

Ví Dụ (1) Cách Tính Tiền Thưởng Cuối Năm

Giả sử tổng BV của công ty là 35.000.000.000 và tổng số điểm của các NPP đạt chuẩn cho Tiền Thưởng Cuối Năm là 4.200.000.000 BV.

$$\text{Giá trị 1 đơn vị điểm Tiền Thưởng Cuối Năm} = \frac{35.000.000.000 \times 2\%}{4.200.000.000} = 0,167$$

Bạn là Nhà Quản Lý Diamond (DM), bạn chỉ có thể được hưởng mức Tiền Thưởng Cuối Năm đến tầng 5.

Tổng số BV bạn nhận được là:

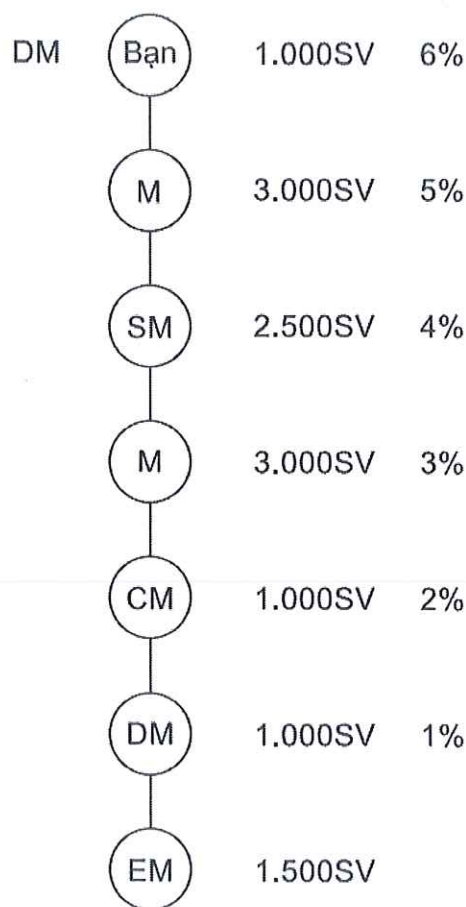
Tầng	Điểm BV
Bạn	$6.622.000 \times 6\% = 397.320$
1	$19.866.000 \times 5\% = 993.300$
2	$16.555.000 \times 4\% = 662.200$
3	$19.866.000 \times 3\% = 595.980$
4	$6.622.000 \times 2\% = 132.440$
5	$6.622.000 \times 1\% = 66.220$
Tổng BV bạn nhận được là 2.847.460 đồng	

Giá trị 1 đơn vị điểm là 0,167 đồng

Tiền Thưởng Cuối Năm của bạn là

$$= 2.847.460 \text{ đồng} \times 0,167$$

$$= 475.526 \text{ đồng}$$



6. Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi (3% BV)

Điều kiện

1. Nhà Quản Lý phải có ít nhất 5 Tuyến Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn trong 03 tháng liên tiếp để đủ tiêu chuẩn hưởng Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi.

2. Người đạt chuẩn hưởng Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi sẽ được phép nhận Quỹ này một cách liên tục, ngay cả khi chỉ có một Tuyển Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn, nhưng phải hoàn thành các yêu cầu về PS và PGS tương xứng với cấp bậc được nêu trong Thưởng Lãnh Đạo.

Nguyên tắc nhận thưởng

1. Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi tối đa thanh toán cho người đạt chuẩn là 47.000.000 đồng/tháng, trong thời hạn tối đa là 04 năm.
2. Sau thời hạn 04 năm nói trên, NPP phải đáp ứng những yêu cầu đạt chuẩn trở lại để tiếp tục nhận Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi trong thời gian 04 năm tiếp theo.
3. Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi sẽ được tự động thanh toán cho người đạt chuẩn cùng với các khoản thưởng khác vào cuối tháng.
4. Không bắt buộc phải mua xe hơi mới được nhận Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi.
5. Tổng ngân sách Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi là 3% tổng BV của Công Ty.
6. Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi được tính dựa trên Hệ Thống Chia Điểm Thưởng Lãnh Đạo lên đến 5 tầng, tương như cách tính Tiền Thưởng Cuối Năm, như sau:

Tầng	Bạn	1	2	3	4	5
Phần trăm	6%	5%	4%	3%	2%	1%

Ví Dụ (1) Cách Tính thưởng Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi

Giả sử tổng BV của Công Ty là 35.000.000.000 đồng và tổng số điểm của những người đạt tiêu chuẩn hưởng Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi là 2.240.000.000 đồng.

$$\text{Giá trị 1 đơn vị điểm} = \frac{35.000.000.000 \times 3\%}{2.240.000.000} = 0,469$$

Giả sử tổng BV của bạn và những Nhà Quản Lý bạn bảo trợ như sau:

Tầng	Điểm BV
Bạn	$6.520.000 \times 6\% = 391.200$
1	$97.800.000 \times 5\% = 4.890.000$
2	$149.960.000 \times 4\% = 5.998.400$
3	$273.840.000 \times 3\% = 8.215.200$
4	$241.240.000 \times 2\% = 4.824.800$
5	$189.080.000 \times 1\% = 1.890.800$
6	$221.680.000 \times 0\% = 0$
Tổng BV bạn nhận được là 26.210.400 đồng	

Giá trị 1 đơn vị điểm là: 0,469

Thu nhập từ Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi của bạn

$$= 26.210.400 \text{ đồng} \times 0,469$$

$$= 12.292.678 \text{ đồng}$$

7. Tiền Thưởng Quỹ Nhà (2% BV)

Điều Kiện

1. Nhà Quản Lý phải có ít nhất 7 Tuyển Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn trong 3 tháng liên tiếp để đủ tiêu chuẩn hưởng Tiền Thưởng Quỹ Nhà.
2. NPP không thể đạt chuẩn cho Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi & Tiền Thưởng Quỹ Nhà cùng 1 lúc. Nhà Quản Lý phải đạt chuẩn cho Tiền Thưởng Quỹ Xe Hơi trước, sau đó mới đạt chuẩn cho Tiền Thưởng Quỹ Nhà.

Nguyên tắc nhận thưởng

1. Người đủ tiêu chuẩn hưởng Tiền Thưởng Quỹ Nhà sẽ được phép nhận Quỹ này một cách liên tục, ngay cả khi chỉ có một Tuyển Nhà Quản Lý Đạt Chuẩn, nhưng phải hoàn thành các yêu cầu về PS và PGS tương xứng với cấp bậc được nêu trong Thưởng Lãnh Đạo.
2. Tiền Thưởng Quỹ Nhà tối đa thanh toán cho người đạt chuẩn là 40.000.000 đồng/tháng, trong thời hạn tối đa là 20 năm.
3. Sau thời hạn 20 năm nói trên, NPP phải đáp ứng những yêu cầu đạt chuẩn trở lại để tiếp tục nhận Tiền Thưởng Quỹ Nhà trong thời gian 20 năm tiếp theo.
4. Tiền Thưởng Quỹ Nhà sẽ được tự động thanh toán cho người đạt chuẩn cùng với các khoản thưởng khác vào cuối tháng.
5. Không bắt buộc phải mua nhà mới được nhận Tiền Thưởng Quỹ Nhà.
6. Tổng ngân sách Tiền Thưởng Quỹ Nhà là 2% tổng BV của Công Ty.
7. Tiền Thưởng Quỹ Nhà được tính dựa trên Hệ Thống Chia Điểm Thưởng Lãnh Đạo lên đến 5 tầng, tương như cách tính Tiền Thưởng Cuối Năm, như sau:

Tầng	Bạn	1	2	3	4	5
Phần trăm	6%	5%	4%	3%	2%	1%

Ví Dụ (1) Cách Tính Tiền Thưởng Quỹ Nhà:

Giả sử tổng BV của Công Ty là 35.000.000.000 và tổng số điểm của những người đạt tiêu chuẩn hưởng Tiền Thưởng Quỹ Nhà là 1.610.000.000.

$$\text{Giá trị 1 đơn vị điểm} = \frac{35.000.000.000 \times 2\%}{1.610.000.000} = 0,435$$

Giả sử tổng BV của bạn và những Nhà Quản Lý bạn bảo trợ như sau:

Giá trị 1 đơn vị điểm là: 0,435

Thu nhập từ Tiền Thưởng Quỹ Nhà của bạn

$$= 26.210.400 \text{ đồng} \times 0,435$$

$$= 11.401.524 \text{ đồng}$$

Tầng	Điểm BV
Bạn	$6.520.000 \times 6\% = 391.200$
1	$97.800.000 \times 5\% = 4.890.000$
2	$149.960.000 \times 4\% = 5.998.400$
3	$273.840.000 \times 3\% = 8.215.200$
4	$241.240.000 \times 2\% = 4.824.800$
5	$189.080.000 \times 1\% = 1.890.800$

